

TÒA GIÁM MỤC XUÂN LỘC
TRƯỜNG CAO ĐẲNG HÒA BÌNH XUÂN LỘC



GIÁO TRÌNH
MÔN HỌC: THIẾT KẾ LAYOUT
NGÀNH: THIẾT KẾ ĐỒ HỌA
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-CDHBL ngày tháng năm
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc)*

Đồng Nai, năm 2021

(Lưu hành nội bộ)

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

TaiLieu.vn

LỜI GIỚI THIỆU

Nhằm thực hiện mục tiêu đào tạo trong chiến lược phát triển Trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc, Bộ môn đã biên soạn giáo trình "Thiết kế Layout" đã được biên soạn kỹ lưỡng để đáp ứng nhu cầu học tập và phát triển của các bạn sinh viên và những người làm trong ngành thiết kế.

Giáo trình này được cấu trúc thành nhiều chương, mỗi chương đều được sắp xếp một cách logic và dễ hiểu. Bắt đầu từ những khái niệm cơ bản về layout, vai trò và tầm quan trọng của nó trong thiết kế đồ họa. Tiếp theo, sẽ hướng dẫn người học về các nguyên tắc cơ bản của thiết kế layout như lưới, khoảng cách, cân bằng, nhịp điệu, và phân cấp thị giác.

Một phần quan trọng của giáo trình là các bài tập thực hành và dự án thiết kế layout, nhằm giúp người học áp dụng kiến thức lý thuyết vào thực tế. Cũng đưa vào nhiều ví dụ minh họa từ các thiết kế thành công, giúp người học có cái nhìn toàn diện và thực tế hơn về lĩnh vực này.

Xin chân thành cảm ơn các chuyên gia, giảng viên và các nhà thiết kế đã đóng góp ý kiến và tài liệu quý báu trong quá trình biên soạn giáo trình này. Hy vọng rằng, giáo trình sẽ là nguồn tài liệu hữu ích và truyền cảm hứng cho những yêu thích và muốn theo đuổi sự nghiệp trong lĩnh vực thiết kế layout.

Nội dung của giáo trình bao gồm các chương sau:

Chương 1: Thiết kế tờ rơi (Flyer)

Chương 2: Thiết kế brochure

Chương 3: Thiết kế Banner -Standee

Chương 4: Thiết kế bộ giấy văn phòng

Chương 5: Thiết kế poster

Chương 6: Hướng dẫn PORTFOLIO

Chương 7: Tổng hợp

Trong quá trình biên soạn, chúng tôi đã tham khảo và trích dẫn từ nhiều tài liệu được liệt kê tại mục Danh mục tài liệu tham khảo. Chúng tôi chân thành cảm ơn các tác giả của các tài liệu mà chúng tôi đã tham khảo.

Bên cạnh đó, giáo trình cũng không thể tránh khỏi những sai sót nhất định. Nhóm tác giả rất mong nhận được những ý kiến đóng góp, phản hồi từ quý đồng nghiệp, các bạn người học và bạn đọc.

Trân trọng cảm ơn./.

Đồng Nai, ngày tháng năm 2021

Tham gia biên soạn

1. KS Đặng Hoàng Xinh
2. ThS Trần Thị Thuận
3. KS Lê Đình Nhật Lam
4. KS Hà Huy Tuấn
5. KS Bùi Bảo Thùy

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU	2
MỤC LỤC.....	4
GIÁO TRÌNH MÔN HỌC	5
CHƯƠNG 1. Thiết kế tờ rơi (Flyer)	11
CHƯƠNG 2. THIẾT KẾ BROCHURE	14
CHƯƠNG 3. THIẾT KẾ BANNER-STANDEE	17
CHƯƠNG 4. THIẾT KẾ BỘ GIẤY VĂN PHÒNG	20
CHƯƠNG 5. THIẾT KẾ POSTER	23
CHƯƠNG 6. HƯỚNG DẪN PORTFOLIO.....	26
CHƯƠNG 7. TỔNG HỢP	28

GIÁO TRÌNH MÔN HỌC

1. Tên môn học: Thiết kế Layout

2. Mã môn học: MH 27

3. Vị trí, tính chất, ý nghĩa và vai trò của môn học:

3.1. Vị trí: Môn học được bố trí sau khi học xong môn Nguyên lý thị giác, Luật xa gần và bố cục trong thiết kế đồ họa, CorelDraw, Illustrator, Indesign, Đồ họa xử lý ảnh, Màu sắc, Thiết kế dàn trang báo, tạp chí.

3.2. Tính chất: Là modul chuyên môn bắt buộc.

3.3. Ý nghĩa và vai trò của môn học: môn học này dành cho đối tượng là người học thuộc chuyên ngành Thiết kế đồ họa. Môn học này đã được đưa vào giảng dạy tại trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc từ năm 2021 đến nay. Nội dung chủ yếu của môn học này nhằm cung cấp các kiến thức thuộc lĩnh vực **Thiết kế Layout:** Thiết kế tờ rơi (Flyer), Thiết kế brochure, Thiết kế Banner –Standee, Thiết kế bộ giấy văn phòng, Thiết kế poster, Hướng dẫn PORTFOLIO.

4. Mục tiêu của môn học:

4.1. Về kiến thức:

- A1. Kiến thức về vẽ phác thảo layout.
- A2. Nguyên tắc sử dụng font, giải pháp thiết kế Headline, bố cục trong nhiếp ảnh.
- A3. Giải pháp thiết kế Layout, đánh giá tác phẩm đồ họa.
- A4. ứng dụng xây dựng Poster, quảng cáo, brochure, standee, nhãn hiệu, túi xách, tạp chí . . .

4.2. Về kỹ năng:

- B 1. Thiết kế tờ rơi (Flyer)
- B 2. Thiết kế brochure
- B 3. Thiết kế poster
- B 4. Thực hiện Fortfolio

4.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- C 1. Yêu thích môn học, ngành học mà sinh viên đang theo học; có thái độ nhiệt tình, tích cực trong học tập.
- C 2. Có đạo đức trong nghề thiết kế ứng dụng.

5. Nội dung của môn học

5.1. Chương trình khung

Mã MH/ MD	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ Thực tập/Thí nghiệm/Bài tập/Thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung	21	435	172	240	23
MH 01	Giáo dục Chính trị	4	75	41	29	5
MH 02	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH 03	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH 04	Giáo dục quốc phòng - An ninh	4	75	36	35	4
MH 05	Tin học	3	75	15	58	2
MH 06	Tiếng Anh	6	120	57	57	6
II	<i>Các môn học, mô đun chuyên môn</i>	92	2280	621	1559	100
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	35	780	272	474	34
MH 07	Phát triển kỹ năng cá nhân	2	30	23	6	1
MH 08	An toàn vệ sinh công nghiệp	2	30	23	6	1
MH 09	Tiếng Anh chuyên ngành	3	60	30	26	4
MD 10	Mạng máy tính và Internet	2	45	20	23	2
MD 11	Tin học văn phòng	2	45	16	27	2
MD 12	Lắp ráp cài đặt máy tính	3	60	20	36	4
MH 13	Màu sắc	3	60	20	36	4
MD 14	Kỹ thuật chụp ảnh	2	45	16	27	2

MĐ 15	Thiết kế hình ảnh với Photoshop	4	90	26	60	4
MĐ 16	Thiết kế minh họa với CorelDRAW	2	45	16	27	2
MĐ 17	Thiết kế minh họa với Illustrator	2	45	16	27	2
MĐ 18	Chế bản điện tử với Indesign	2	45	16	27	2
MĐ 19	Thiết kế và triển khai website	4	90	30	56	4
MĐ 20	Thực nghiệp tại Doanh nghiệp 1	2	90		90	
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	24	570	164	382	24
MH 21	Nghệ thuật chữ	2	45	15	27	3
MH 22	Nguyên lý thị giác	2	45	15	27	3
MH 23	Luật xa gần và bố cục trong thiết kế đồ họa	2	45	16	27	2
MH 24	Thiết kế bao bì	4	90	30	56	4
MH 25	Thiết kế Catalogue	2	45	16	27	2
MH 26	Thiết kế thương hiệu	2	45	16	27	2
MH 27	Thiết kế Layout	4	75	26	45	4
MH 28	Dự án - Thiết kế bộ nhận diện thương hiệu.	4	90	30	56	4
MĐ 29	Thực nghiệp tại Doanh nghiệp 2	2	90		90	
II.3	Môn học, mô đun tự chọn	33	930	185	703	42
MĐ 30	Thương Mại Điện tử	3	60	20	36	4
MĐ 31	Vẽ kỹ thuật với Autocad	3	60	20	36	4
MĐ 32	Đồ họa 3D Studio Max	3	60	20	36	4
MĐ 33	Biên tập ảnh Nghệ thuật	2	45	16	27	2

MĐ 34	Thiết kế tạo hình nhân vật Maya 3D	4	90	30	56	4
MĐ 35	Xử lý hậu kỳ với Premiere	3	60	20	36	4
MĐ 36	Xử lý kỹ xảo với After Effect	3	60	20	36	4
MĐ 37	Kỹ năng nghề nghiệp	1	30	14	10	6
MĐ 38	Thực tập tốt nghiệp	7	300	15	280	5
MĐ 39	Đồ án tốt nghiệp	4	165	10	150	5
Tổng cộng		113	2715	793	1799	123

6. Điều kiện thực hiện môn học:

6.1. Phòng học Lý thuyết/Thực hành: Đáp ứng phòng học chuẩn

6.2. Trang thiết bị dạy học: Projector, máy vi tính, bảng, phấn

6.3. Học liệu, dụng cụ, mô hình, phương tiện: Giáo trình, mô hình học tập,...

6.4. Các điều kiện khác: Người học tìm hiểu thực tế về công tác xây dựng phương án khắc phục và phòng ngừa rủi ro tại doanh nghiệp.

7. Nội dung và phương pháp đánh giá:

7.1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức
- Kỹ năng: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Trong quá trình học tập, người học cần:
 - + Nghiên cứu bài trước khi đến lớp.
 - + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.
 - + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.
 - + Nghiêm túc trong quá trình học tập.

7.2. Phương pháp:

Người học được đánh giá tích lũy môn học như sau:

7.2.1. Cách đánh giá

- Áp dụng quy chế đào tạo Trung cấp hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 09/2017/TT-LĐTBXH, ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Hướng dẫn thực hiện quy chế đào tạo áp dụng tại Trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc như sau:

Điểm đánh giá	Trọng số
+ Điểm kiểm tra thường xuyên (Hệ số 1)	40%
+ Điểm kiểm tra định kỳ (Hệ số 2)	
+ Điểm thi kết thúc môn học	60%

7.2.2. Phương pháp đánh giá

Phương pháp đánh giá	Phương pháp tổ chức	Hình thức kiểm tra	Chuẩn đầu ra đánh giá	Số cột	Thời điểm kiểm tra
Thường xuyên	Viết/ Thuyết trình	Tự luận/ Trắc nghiệm/ Báo cáo	A1, A2, A3, A4 B1, B2, B3, B4 C1, C2	1	Sau 4 giờ.
Định kỳ	Viết/ Thuyết trình	Tự luận/ Trắc nghiệm/ Báo cáo	A4, B4, C2	4	Sau 8 giờ
Kết thúc môn học	Viết	Tự luận và trắc nghiệm	A1, A2, A3, A4 B1, B2, B3, B4 C1, C2	1	Sau 71 giờ

7.2.3. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc môn học được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm môn học là tổng điểm của tất cả điểm đánh giá thành phần của môn học nhân với trọng số tương ứng. Điểm môn học theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về đào tạo theo tín chỉ.

8. Hướng dẫn thực hiện môn học